

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Q, ngày 24 tháng 5 năm 2018

Số: 05 /2018/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2018/TLST– KDTM ngày 09/4/2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ: Tầng 1,6,7 Tòa nhà CornerStone số 16 Phan Chu Tr, phường Phan Chu Tr, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hoàng H: Giám đốc TTQLNKHDN;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc T – Chức vụ cán bộ. Theo giấy ủy quyền số 31241.17 ngày 01/6/2017.

Bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư và Thương mại Dầu khí Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1976 – Chức vụ giám đốc.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977;

2- Bà Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1989 (Vợ ông T);

3- Bà Tạ Thị S, sinh năm 1944 (mẹ ông T)

4- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1939 (bố ông T);

Các con ông Tiến: Cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2012, cháu Nguyễn Gia B, sinh năm 2014 và cháu Nguyễn Đức H, sinh năm 2017) do ông T làm đại diện);

Đều có địa chỉ: Tổ Dân phố Ng, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Ông M, bà S và bà Ph ủy quyền cho ông T theo giấy ủy quyền ngày 16/5/2018.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần đầu tư và Thương mại Dầu khí Đ có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng thương mại Cổ phần Q theo Hợp đồng tín dụng số: 003/2016/HĐTD/VIB-ĐC ngày 08/7/2016 tạm tính đến ngày 14/5/2018 là: **1.839.684.063 đồng** (*một tỷ tám trăm ba mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng*), trong đó:

- + Nợ gốc: 1.412.788.419 đồng,
- + Nợ lãi trong hạn: 44.409.403 đồng,
- + Nợ lãi quá hạn: 382.486.241 đồng,

Ngoài ra kể từ ngày 15/5/2018 Công ty Cổ phần đầu tư và Thương mại Dầu khí Đ tiếp tục phải chịu lãi suất trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất ghi trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận thời hạn trả nợ chậm nhất là ngày 31/5/2018.

Kể từ khi Công ty Cổ phần đầu tư và Thương mại Dầu khí Đ trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP Q thì Ngân hàng phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BT069986, do UBND huyện Q cấp ngày 02/02/2015 cho ông Nguyễn Văn T.

2.2. Trong trường hợp hết ngày 31/5/2018 Công ty Cổ phần đầu tư và Thương mại Dầu khí Đ không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Q kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thi hành án là: Quyền sử dụng đất 226,9m² đất; trong đó có 200m² đất ở; 26,9m² đất trồng cây tại thửa số 44, tờ bản đồ số 35, địa chỉ tổ dân phố Ngô Sài, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và các tài sản khác gắn liền với đất số: BT069986, do UBND huyện Q cấp ngày 02/02/2015 cho ông Nguyễn Văn T. Theo hợp đồng công chứng số: 01826.15, quyền số: 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/6/2015 và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Q ngày 18/06/2015.

2.3. Về án phí: Công ty Cổ phần đầu tư và Thương mại Dầu khí Đ phải nộp 33.595.000 đồng (ba ba triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.450.000 đồng (ba ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007401 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q,
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành